

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

---***---

Bản án số: 241 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2022

Về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện và ông Trần Văn Hải
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh- chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm thị Ngọc A, Sinh năm: 1995

Nơi ĐKKHKT: Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh N - Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ hiện nay: Xóm H, xã N, Thành Phố V, Ng.

Bị đơn Anh Đào Văn T, Sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT: xã M, huyện Đ, tỉnh N

Địa chỉ: Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh N - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2022, cũng như ý kiến trình bày tại các phiên hoà giải, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm thị Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm thị Ngọc A và anh Đào Văn T kết hôn với nhau vào ngày 04/3/2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Ân, Thành phố Vinh, Nghệ An. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình th-ờng, đến khoảng giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi cọ nhau mất tình cảm. Vợ chồng ly thân từ giữa tháng

3/2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi đ- ợc ly hôn với anh Đào Văn T.

- Về quan hệ con chung: Theo chị Phạm thị Ngọc A trình bày chị và anh Đào Văn T đã có với nhau 01 người con chung: cháu Đào Anh Tú, sinh ngày 15/3/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của chị ánh là được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Thông cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đào Văn T trình bày tại bản tự khai, các phiên hoà giải như sau:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Đào Văn T và chị Phạm thị Ngọc A kết hôn với nhau vào ngày 04/3/2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Ân, Thành phố Vinh, Nghệ An. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình th- ờng, sau này vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên có xảy ra cãi cọ nhau, đến cuối tháng 3/2022 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị Phạm Thị Ngọc A làm đơn ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên nguyện vọng của tôi là đ- ợc đoàn tụ nuôi dạy con cái tr- ởng thành.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 ng- ời con chung là Đào Anh T, sinh ngày 15/3/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của tôi là đ- ợc trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết

- Về các khoản nợ: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Toà án tiến hành các phiên hoà giải, Toà án thông báo cho anh Đào Văn T đến tham gia phiên họp, tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng anh Thông vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Toà án, tự tước đoạt quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó việc tiến hành phiên họp tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ không tiến hành được.

Chị Phạm thị Ngọc A vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn nên Toà án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, Thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hoà giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên toà.

Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm thị Ngọc A được ly hôn với anh Đào Văn T.

+ Về con chung: Giao người con chung là cháu Đào Anh T, sinh ngày 15/3/2019 cho chị Phạm thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đào Văn T.

+ Về quan hệ tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chị Phạm thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Phạm thị Ngọc A yêu cầu, nơi cư trú của anh Đào Văn T tại xóm Yên Đông, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm thị Ngọc A và anh Đào Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có một thời chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đặc biệt, từ cuối tháng 3 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, nên chị A đã làm đơn yêu cầu ly hôn. Tòa án tiến hành mở các phiên hoà giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị A nhất quyết ly hôn, mặt khác Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T đến để tiếp tục hoà giải nhưng anh T không chấp hành thông báo làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ anh T không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình. Chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Trước Tòa hôm nay, chị A vẫn khẳng định tình cảm vợ chồng giữa hai người hoàn toàn không còn nữa và chị xin được giải quyết ly hôn. Xét thấy

mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T thực sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh T.

- Về quan hệ con chung: Theo trình bày của chị Phạm thị Ngọc A thì chị và anh Đào Văn T có 01 con chung là Đào Anh T, sinh ngày 15/3/2019.

Nay ly hôn chị Ánh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu anh Thông cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị Ánh là chính đáng. Tại các phiên hoà giải anh Đào Văn T có nguyện vọng được nuôi con, nhưng sau khi Toà án thông báo cho anh đến tham gia phiên họp tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ để anh giao nộp các chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình thì anh Thông không có mặt. Vì vậy để đảm bảo cho cháu Đào Anh T được phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần nên giao người con chung cho chị Phạm thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Ánh có đơn rút một phần yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Thông đến khi chị Ánh có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm thị Ngọc A được ly hôn với anh Đào Văn T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Phạm thị Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc con chung Đào Anh T, sinh ngày 15/3/2019 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đào Văn T.

Anh Đào Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm thị Ngọc A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng được tính trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Ánh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền số 0002493 ngày 22/4/2022.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại